TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2019/HS-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Bàn Văn Thế.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ma Quốc Thể.
Bà Hoàng Thị Oanh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà*: Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/HSST, ngµy 12/6/2019 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 10/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/HSST-QĐ ngày 24/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 10/8/1984 tại S, Tuyên Quang. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L), sinh năm 1945; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1983; Có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 126/2015/HSST ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 09/02/2018, Nguyễn Văn T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Nhân thân:

+ Bản án số 62/2005/HSST ngày 23/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt Nguyễn Văn T 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí HSST 50.000 đồng. Ngày 07/4/2006, Nguyễn Văn T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án số 96/2010/HSST ngày 04/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, phải bồi thường cho bị hại

10.474.000 đồng (đã thi hành trong thời gian T chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca), bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 640.000 đồng (hiện chưa có đơn yêu cầu), án phí HSST 200.000 đồng và án phí DSST 557.700 đồng. Ngày 04/11/2010, T đã thi hành xong phần án phí. Ngày 30/01/2013, T chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 66/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Ma Văn T1**, sinh ngày 25/01/1987 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Thế Y (đã chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1962; Vợ: Lục Thị K, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 20/2008/HSST ngày 23/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Ma Văn T1 15 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, Ma Văn T1 phải bồi thường cho đại diện bị hại 5.400.000 đồng, nộp 50.000 đồng án phí HSST và 270.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 19/9/2008, T1 đã thi hành xong phần án phí, phần bồi thường cho gia đình bị hại chưa thi hành do chưa có đơn yêu cầu. Ngày 31/8/2015, T1 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn T1: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 20/3/1969 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc S và bà Phạm Thị C (đều đã chết); Vợ: Đinh Thị H. Sinh năm 1973; Có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 150/HSST ngày 20/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn L 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ. Tổng hợp hình phạt 09 năm 09 tháng tù, phạt tiền 20.000.000 đồng, phạt quản chế Nguyễn Văn L 02 năm kể từ ngày sau khi mãn hạn tù, án phí HSST 50.000 đồng. Tại Bản án 422/2000/HSPT ngày 24/3/2000 của Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, xử phạt Nguyễn Văn L về hai tội là 09 năm 09 tháng tù, án phí HSPT 50.000 đồng. Ngày 29/9/2008, Nguyễn Văn L đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H, Đoàn Ký Tr (T2 H có mặt; Tr vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13 đến ngày 20/02/2019, Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/8/1984, trú tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 13/02/2019, Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã V, huyện S rủ Nguyễn Văn Hoạt, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ xã V, huyện S (cùng là người nghiện ma túy) đi mua ma túy về để sử dụng, H đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến thị trấn S, huyện S, Nguyễn Văn T2 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi *"Có không bán cho em 600.000 đồng?"*, ý hỏi Nguyễn Văn T có ma túy bán không. T đồng ý và hẹn Nguyễn Văn T2 đến khu vực gần nhà T ở tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S để giao dịch mua bán. Sau đó, Nguyễn Văn T bán cho Nguyễn Văn T2 01 gói nhỏ Heroin được gói bằng giấy bạc màu vàng. Cùng lúc đó, Đoàn Ký Tr, sinh năm 1989, trú tại thôn Gò Hu, xã Vĩnh Lợi, huyện S cũng điều khiển xe mô tô đến nhà T, mục đích để hỏi mua ma túy để sử dụng. Đoàn Ký Tr thấy T bán Heroin cho T2 nên lại gần và hỏi T *"Bán cho em một con hai trăm nghìn?"*, ý hỏi mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. T nói *"Còn mỗi con vừa bán cho thằng T2 xong"*. Do không mua được ma túy nên Tr đi theo H và T2 đến khu vực bờ sông Phó Đáy. Tại đây, Tr xin T2 và H cho sử dụng cùng, sau đó 03 người cùng nhau sử dụng hết số heroin vừa mua được của Nguyễn Văn T bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số tiền 600.000 đồng sử dụng để mua ma túy là tiền của T2, do T2 lao động mà có. Ngày 21/02/2019, xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Đoàn Ký Tr2c, Nguyễn Văn H2, kết quả: (+) dương tính (có chất ma tuý trong cơ thể Tr, H). Ngày 19/4/2019, xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn T2, kết quả: (-) âm tính (không có chất ma tuý trong cơ thể T2).

Vê nguồn gốc số heroin bán ngày 13/02/2019 cho Nguyễn Văn Th2 do bị cáo T mua của một người đàn ông tên N, hay gọi là N cụt, nhà ở xã K, huyện S, người đàn ông này có đặc điểm là cụt một cánh tay bên phải nên mọi người thường gọi là "N cụt".

- Lần 2: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 19/02/2019, T nhận được điện thoại của Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/3/1969, trú thôn H, xã T, huyện S, là người

nghiện ma túy hỏi mua 02 gói heroin giá 200.000 đồng/gói, T đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T một mình đi đến cổng nhà Nguyễn Văn L ở thôn H, xã T, huyện S. Tại đây, T bán cho L 02 gói heroin gói bằng giấy bạc màu vàng giá 400.000 đồng. Sau đó, L về nhà và sử dụng hết 01 gói heorin bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, gói heroin còn lại L cất trong túi quần đang mặc trên người, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Khoảng 19 giờ ngày 20/02/2019, L một mình đi đến đoạn đường thuộc thôn H, xã T, huyện S tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an huyện S phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật là gói heroin.

- Lần 3: Khoảng 20 giờ 30 ngày 20/02/2019, Nguyễn Văn T nhận được điện thoại của 01 người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) hỏi mua 01 gói heroin giá 600.000 đồng, T nói 650.000 đồng/phân, người đó đồng ý và hẹn gặp ở đoạn đường vắng gần nhà T. Sau đó, Nguyễn Văn T đưa cho Ma Văn T1 (thợ cơ khí đang làm thuê cho Nguyễn Văn T, cũng là người nghiện ma túy) 01 gói heroin gói ngoài bằng tờ giấy lịch có chữ bảo T1 đi ra đường Quốc lộ 2C đi hướng xã Tân Trào khoảng 100 – 200m gặp 01 người đàn ông ngồi trên xe mô tô thì đưa gói heroin cho người đó rồi cầm 650.000 đồng về đưa cho T, T1 đồng ý. Sau đó T1 cầm gói heroin đi tìm người mua như chỉ dẫn của T thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an huyện S phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật là gói heroin.

Tại kết luận giám định số 219 ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất vón cục màu trắng ngà trong gói thu giữ của Nguyễn Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin (Hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/05/2018, khối lượng 0,266 gam *(Không phẩy hai sáu sáu gam).*

Tại kết luận giám định số 220 ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất vón cục màu trắng ngà trong gói thu giữ của Ma Văn T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin (Hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/05/2018, khối lượng 0,234 gam *(Không phẩy hai ba bốn gam).*

Vê nguồn gốc số heroin bán ngày 19 và 20/02/2019, Nguyễn Văn T khai: Khoảng 06 giờ ngày 19/02/2019, T đến khu vực bến xe thành phố Thái Nguyên mua của một người đàn ông khoảng 30 – 40 tuổi (không biết họ tên địa chỉ) 02 phân ma túy (heroin) giá 700.000 đồng, số heroin trên được để trong 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng sau đó T đón xe khách về nhà. Về đến nhà, T chia số heroin vừa mua được thành 02 phần, trong đó có 01 phần được chia ra làm 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng (là số heroin bán cho Nguyễn Văn L ngày 19/02/2019), 01 phần gói bằng tờ giấy lịch có chữ (T sử dụng một ít cho bản thân và cho Ma Văn T1 cùng sử dụng). Đến ngày 20/02/2019, khi có người hỏi mua ma túy, T đưa số heroin còn lại gói trong tờ giấy lịch có chữ cho T1 để T1 đem bán nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác

đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an huyện S lập biên bản và thu giữ tang vật.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 67/CT-VKSND, ngày 11/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Ma Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Ma Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ma Văn T1 từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn T1 xác định bị cáo T1 là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo có con nhỏ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vì vậy đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T1 mức án khởi điểm về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Ma Văn T1, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13 đến ngày 20/02/2019, trên địa bàn huyện S, Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/8/1984 trú tại tổ dân phố T, thị trấn S đã 02 lần bán trái phép chất ma túy và 01 lần cùng Ma Văn T1, sinh ngày 25/01/1987, trú tại thôn Cả, xã Minh Thanh, huyện S bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 13/02/2019, tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, Nguyễn Văn T bán 01 gói Heroin cho Nguyễn Văn Thành giá 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng);*

- Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2019, tại thôn Hưng Thịnh, xã Tú Thịnh, huyện S, Nguyễn Văn T bán 02 gói Heroin cho Nguyễn Văn L giá 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng);*

- Lần 3: Khoảng 21 giờ ngày 20/02/2019, Nguyễn Văn T nhờ Ma Văn T1 cầm 01 gói Heroin khối lượng 0,234 gam *(Không phẩy hai ba bốn gam)* đem bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đang đứng đợi ngoài đường, đoạn Quốc lộ 2C thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S giá 650.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng T1 chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện;

- Khoảng 20 giờ ngày 20/02/2019, tại thôn Hưng Thịnh, xã Tú Thịnh, huyện S, Nguyễn Văn L, sinh năm 1969, trú tại thôn Hưng Thịnh, xã Tú Thịnh, huyện S đã có hành vi tàng trữ 0,266 gam *(Không phẩy hai sáu sáu gam)* Heroin mục đích để sử dụng (số Heroin này L mua của T).

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Ma Văn T1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 126/2015/HSST ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 09/02/2018, Nguyễn Văn T chấp hành xong toàn bộ bản án, bị cáo chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo T bị coi là tái phạm, theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Ma Văn T1, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T chỉ thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 19 và ngày 20/02/2019, không thừa nhận hành vi bán ma túy ngày 13/02/2019, nhưng tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[4] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Bản thân các bị cáo là người sử dụng ma túy, có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Cácbị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người chủ động mua ma túy để sử dụng cho bản thân và nhiều lần bán cho những đối tượng nghiện khác vì mục đích vụ lợi; bị cáo Ma Văn T1 với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T, đã một lần bán ma túy, do vậy hành vi của bị cáo T là nguy hiểm hơn.

Xét các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; đối với số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* mà bị cáo Nguyễn Văn T do thực hiện hành vi phạm tội bán trái phép chất ma túy mà có, do vậy cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện S đã thu giữ:

- 02 (Hai) phong bì niêm phong bên trong chứa Heroin, bên ngoài phong bì có chữ ký của các bị cáo và đóng dấu của cơ quan giám định (trong đó 01 phong bì là tang vật thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 phong bì là tang vật thu giữ của Ma Văn T1). Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, hiện không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, trong máy có 01 pin điện thoại, không có sim thu giữ của Nguyễn Văn T. Là tài sản bị cáo T sử dụng để liên lạc trong sinh hoạt hàng ngày, do vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Số tiền 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đã gửi vào tài khoản 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S. Là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông bán Heroin cho Nguyễn Văn T ở khu vực bến xe Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 19/02/2019 và người đàn ông gọi điện hỏi mua ma túy của Nguyễn Văn T ngày 20/02/2019, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Ma Văn T1, Công an huyện S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Hoạt, Đoàn Ký Trực ngày 13/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã chuyển tài liệu và bàn giao các đối tượng trên đến Công an xã Vĩnh Lợi yêu cầu tiến hành giáo dục tại xã theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông có tên là N, hay còn gọi là "N cụt" ở xã Kháng Nhật có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Ma Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về căn cứ điều luật và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (22/02/2019).

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Ma Văn T1 **02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (21/02/2019).

2.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/02/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong bên trong chứa Heroin, bên ngoài phong bì có chữ ký của các bị cáo và đóng dấu của cơ quan giám định (trong đó 01 phong bì là tang vật thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 phong bì là tang vật thu giữ của Ma Văn T1).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, trong máy có 01 pin điện thoại, không có sim. Nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đã gửi vào tài khoản 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.

- Truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2019).

5. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S xem xét dấu hiệu hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy đối với đối tượng tên Nam, hay còn gọi là "Nam cụt" ở xã Kháng Nhật, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ cụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Ma Quốc Thể **Hoàng Thị Oanh**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bàn Văn Thế